

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 135/2025/DS-ST
Ngày 19 tháng 5 năm 2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng -
thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết
để lại, hợp đồng thế chấp tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn và ông Trần Thanh Việt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1236/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng - thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, hợp đồng thế chấp tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Q (V1); Trụ sở: Tầng A (trệt), tầng 2 Tòa nhà S, số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm Q1 (theo giấy ủy quyền ngày 01/4/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q (V1).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Minh P; ông Phan Tấn Đ và ông Nguyễn Hoàng T, cùng chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (V1); Địa chỉ: tầng F Tòa nhà P, số B U, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 13/5/2024 của Ngân hàng TMCP Q). ĐT:

0963.999.967.

- Bị đơn: + Ông Đoàn Văn L, sinh năm: 1948;

+ Bà Nguyễn Ngọc Đ1 (đã chết ngày 11/6/2024)

Cùng địa chỉ: Số B khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Ngọc Đ1 gồm:

+ Ông Đoàn Văn L, sinh năm: 1948;

+ Bà Đoàn Thị Ngọc D, sinh năm: 1974;

+ Bà Đoàn Ngọc H1, sinh năm: 1981;

+ Bà Đoàn Ngọc T1, sinh năm: 1984;

+ Ông Đoàn Anh T2, sinh năm: 1980 (đã chết ngày 14/9/2023)

Cùng địa chỉ: Số B khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T2 gồm:

+ Ông Đoàn Văn L, sinh năm: 1948;

+ Bà Đoàn Huỳnh Mỹ N, sinh năm: 2004;

+ Cháu Đoàn Huỳnh Minh N1, sinh năm: 2009.

Cùng địa chỉ: Số B khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của cháu N1: Bà Huỳnh Ngọc Phương L1, sinh năm: 1980.

Cùng địa chỉ: Số B khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa, nguyên đơn do ông Phan Tấn Đ là đại diện theo ủy quyền và bị đơn ông Đoàn Văn L, bà Đoàn Thị Ngọc D có mặt; Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đ1 gồm bà H1, bà T1, bà N, cháu N1 do bà L1 là người đại diện theo pháp luật vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q (viết tắt VIB) do ông Phan Tấn Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V1) đã ký với ông Đoàn Anh T2 các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 1481211.22 ngày 14/6/2022 với nội dung: VIB cho ông Đoàn Anh T2 vay số tiền 500.000.000 đồng; Mục đích: mua sắm dụng cụ, trang thiết bị sinh hoạt trong gia đình tại địa chỉ 2 B, B, L, An Giang; Thời hạn: 66 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến 22/12/2027; Lãi suất: 12,9%/năm. Lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,3%/năm. Ngày trả lãi: ngày 22 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 22/7/2022. Ngày 22/6/2022, V1 đã giải ngân cho ông Đoàn Anh T2.

- Hợp đồng tín dụng số 6838804.21 ngày 01/6/2021 với nội dung: VIB cho ông Đoàn Anh T2 vay số tiền 1.470.000.000 đồng; Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh mua bán lan; Thời hạn: 12 tháng từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 10/5/2023; Lãi suất: 9,3%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,2%/năm; Ngày trả lãi: ngày 10 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 10/6/2022. Ngày 10/05/2022, V1 đã giải ngân cho ông Đoàn Anh T2.

- Hợp đồng tín dụng số 7771519.21 ngày 26/5/2021 với nội dung: VIB cho ông Đoàn Anh T2 vay số tiền 900.000.000 đồng; Mục đích: Thanh toán tiền sửa chữa nhà (không làm thay đổi kết cấu căn nhà) thuộc thửa đất số 56, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (sửa nhà cho cha mẹ ruột); Thời hạn: 79 tháng. Lãi suất: 10,1%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4,1%/năm. Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 28, kỳ trả đầu tiên: 28/06/2021, số tiền trả mỗi kỳ: 11.393.000 đồng, còn lại trả vào cuối kỳ. Ngày 28/5/2021, V1 đã giải ngân cho ông Đoàn Anh T2.

- Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng đã ký ngày 25/6/2021, VIB đồng ý cấp Thẻ tín dụng cho ông Đoàn Anh T2 chi tiết số thẻ như sau số thẻ: 513892*****6467; Số tài khoản C000000000479449; Hạn mức thẻ: 67.000.000 đồng; Lãi suất, phí: theo bảng chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Đề bảo đảm các khoản vay trên ông T2 đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 56, tờ bản đồ số: 18, địa chỉ: Phường B, thành phố L, tỉnh An Giang, tài sản gắn liền với đất là nhà ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AM324197, sổ vào sổ cấp GCN: H.03240aA do Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 01/10/2008, đứng tên ông Đoàn Văn L, bà Nguyễn Ngọc Đ1 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số H, hồ sơ gốc số 003-80 do Ủy ban nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang cấp ngày 11/12/2008 đứng tên ông Đoàn Văn L, bà Nguyễn Ngọc Đ1. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 6562, Quyền số: 10/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh An Giang công chứng ngày 28/05/2021. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đoàn Anh T2 đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, đề nghị phát hành thẻ, Bản thỏa thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 07/3/2023 và đang xếp loại nợ nhóm 5 là nợ xấu theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 31/2024/TT-NHNN ngày 30/6/2024 của Ngân hàng N2. Tạm tính đến ngày 28/10/2024, ông Đoàn Anh T2 đã thanh toán cho V1 số tiền

là 615.391.737 đồng (trong đó: gốc là 299.853.000 đồng, lãi là 315.538.737 đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 3.930.618.784 đồng. Do ông T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Ngọc Đ1 phải thanh toán số tiền: 3.930.618.784 đồng (tạm tính đến ngày 19/5/2025), đồng thời, VIB được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, phí kể từ ngày 20/5/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Trường hợp ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Ngọc Đ1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, thì VIB được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng: 6562, Quyền số: 10/2021/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh An Giang công chứng ngày 28/05/2021 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho V1.

Bị đơn ông Đoàn Văn L vắng mặt trong quá trình hòa giải, phiên họp công khai chứng cứ nhưng tại phiên tòa trình bày ý kiến:

Thông nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về quá trình ký kết các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản và số tiền gốc và lãi mà ông Đoàn Anh T2 đã thanh toán cho Ngân hàng V1. Tuy nhiên, hiện nay vợ ông bà Nguyễn Ngọc Đ1 và con trai Đoàn Anh T2 đã chết, các con còn lại đã có gia đình riêng, hiện ông không còn khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng V1 nên đề nghị sau khi Ngân hàng kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp thu hồi nợ thì ông có nguyện vọng được giảm lãi suất để có tiền mua phần đất nhỏ có nơi thờ cúng vợ, con và yên tâm tuổi già.

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Ngọc Đ1 gồm ông Đoàn Văn L, bà Đoàn Ngọc H1, bà Đoàn Ngọc T1 vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Ngọc Đ1 là bà Đoàn Ngọc D trình bày ý kiến.

Bà Đoàn Ngọc D là con ruột của ông L và bà Đ1, chị ruột của ông T2. Bà Nguyễn Ngọc Đ1, sinh năm: 1954 là mẹ ruột của bà D, do bệnh tuổi già nên bà Đ1 đã chết vào ngày 06/5/2024. Cha mẹ bà có 04 người con gồm: bà Đoàn Thị Ngọc D, sinh năm: 1974; Đoàn Ngọc H1, sinh năm: 1981; Đoàn Ngọc T1, sinh năm: 1984 và Đoàn Anh T2, sinh năm: 1980; ngoài ra, không có con riêng hay con nuôi nào khác. Riêng ông Đoàn Anh T2, sinh năm: 1980 là em trai ruột bà D, ông T2 chết ngày 14/9/2023 có 02 người con gồm: Đoàn Huỳnh Mỹ N, sinh năm: 2004 và Đoàn Huỳnh Minh N1, sinh năm: 2009; đã ly hôn vợ năm 2017 (trước khi vay tiền tại Ngân hàng TMCP Q).

Thông nhất với các hợp đồng tín dụng giữa ông T2 đã ký kết với Ngân hàng TMCP Q. Tuy nhiên, hiện nay kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thanh toán nên đồng ý để Ngân hàng V1 phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để

thanh toán nợ, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Ngọc Đ1 gồm bà Đoàn Ngọc H1, Đoàn Ngọc T1 vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Đoàn Anh T2: bà Đoàn Huỳnh Mỹ N và cháu Đoàn Huỳnh Minh N1 do bà Huỳnh Ngọc Phương L1 là người đại diện theo pháp luật vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Đoàn Văn L, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đ1 và những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T2 là bà Đoàn Huỳnh Mỹ N, Đoàn Huỳnh Minh N1 cùng có trách nhiệm trả số tiền theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng V1.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 463, 466, 470, 615, 652, 658 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc ông Đoàn Văn L và những người thuộc hàng thừa kế của bà Nguyễn Ngọc Đ1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V1 số tiền gốc chưa thanh toán, lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng ngày 26/5/2021, Hợp đồng tín dụng ngày 01/6/2021, hợp đồng tín dụng ngày 14/6/2022 và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 25/6/2021 cho đến khi thanh toán xong hết nợ trong phạm vi di sản thừa kế của ông Đoàn Anh T2. Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp ngày 28/5/2021.

Về án phí: giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn L, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đ1 (đã chết ngày 11/6/2024) gồm ông Đoàn Văn L (chồng); bà Đoàn Thị Ngọc D (con); bà Đoàn Ngọc H1 (con); bà Đoàn Ngọc T1 (con); bà Đoàn Huỳnh Mỹ N (con ông T2) và Đoàn Huỳnh Minh N1 (con ông T2) trả tiền vốn vay mà ông T2 còn nợ và lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết và yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án. Do đó, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng - thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại và hợp đồng thế chấp tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố L nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý là đúng thẩm quyền.

[1.2] Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Nguyễn Ngọc Đ1, ông Đoàn Anh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt là phù hợp.

[1.3] Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã ủy quyền cho ông Phan Tấn Đ theo giấy ủy quyền ngày 13/5/2024. Thủ tục ủy quyền này phù hợp với quy định pháp luật nên ông Đ tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[1.4] Xác định người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Ngày 14/9/2023, ông T2 chết nên phát sinh những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng gồm: ông Đoàn Văn L (cha); bà Nguyễn Ngọc Đ1 (mẹ); bà Đoàn Huỳnh Mỹ N (con) và Đoàn Huỳnh Minh N1 (con). Ngày 11/6/2024, bà Đ1 chết nên phát sinh những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đ1 gồm: ông Đoàn Văn L (chồng); bà Đoàn Thị Ngọc D (con); bà Đoàn Ngọc H1 (con); bà Đoàn Ngọc T1 (con); bà Đoàn Huỳnh Mỹ N (con ông T2) và Đoàn Huỳnh Minh N1 (con ông T2). Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết Ngân hàng xác định khởi kiện bị đơn ông L và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đ1.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bổ sung những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông T2 là bà Đoàn Huỳnh Mỹ N, Đoàn Huỳnh Minh N1 cùng chịu trách nhiệm liên đới với ông L và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đ1 cùng có trách nhiệm trả số tiền gốc, lãi mà ông T2 còn nợ Ngân hàng. Tuy nhiên, yêu cầu này của nguyên đơn đã vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên không xem xét giải quyết.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Ngân hàng V1 đã ký với ông Đoàn Anh T2 các hợp đồng tín dụng như sau:

Ngày 14/6/2022, Ngân hàng V1 ký hợp đồng tín dụng số 1481211.22 cho ông Đoàn Anh T2 vay số tiền 500.000.000 đồng; Mục đích: mua sắm dụng cụ, trang thiết bị sinh hoạt trong gia đình; Thời hạn vay: 66 tháng. Lãi suất: 12,9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 01/6/2021, Ngân hàng V1 ký Hợp đồng tín dụng số 6838804.21 cho ông Đoàn Anh T2 vay số tiền 1.470.000.000 đồng; Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh mua bán lan; Thời hạn vay: 12 tháng; Lãi suất: 9,3%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 26/5/2021, Ngân hàng V1 ký Hợp đồng tín dụng số 7771519.21 cho ông Đoàn Anh T2 vay số tiền 900.000.000 đồng; Mục đích: Thanh toán tiền sửa chữa nhà; Thời hạn vay: 79 tháng. Lãi suất: 10,1%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 25/6/2021, theo đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng VIB cấp Thẻ tín dụng cho ông Đoàn Anh T2 với hạn mức thẻ: 67.000.000 đồng; Lãi suất, phí: theo bảng chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

[2.2] Sau khi ký kết các hợp đồng tín dụng nêu trên thì ông T2 đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền là 615.391.737 đồng, trong đó: vốn gốc 299.853.000 đồng, lãi 315.538.737 đồng. Tuy nhiên, do ông T2 chết nên Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu ông L và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đ1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 3.930.618.784 đồng (tạm tính đến ngày 19/5/2025), trong đó: nợ gốc 2.633.898.092 đồng, lãi trong hạn 53.722.460 đồng; lãi quá hạn: 1.202.865.959 đồng; phí: 40.132.272 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 20/5/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại các Hợp đồng tín dụng và đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, các hợp đồng tín dụng số 1481211.22 ngày 14/6/2022; Hợp đồng tín dụng số 6838804.21 ngày 01/6/2021; Hợp đồng tín dụng số 7771519.21 ngày 26/5/2021 và đơn Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 25/6/2021 giữa Ngân hàng V1 và ông T2 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên hợp đồng này có giá trị pháp lý. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông T2 đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên Ngân hàng có quyền yêu cầu ông T2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền gốc, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn. Tuy nhiên, do ông T2 đã chết vào ngày 14/9/2023 nên việc Ngân hàng khởi kiện ông L, bà Đ1 là những người kế thừa, quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T2 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi di sản của ông T2 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463 và Điều 466; khoản 1 Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, còn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[2.3] Để bảo đảm khoản vay thì ngày 28/5/2021 vợ chồng ông Đoàn Văn L, bà Nguyễn Ngọc Đ1 (cha, mẹ ông T2) có ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 4044838.21 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM324197, sổ vào sổ H.03240aA do UBND thành phố L cấp ngày 01/10/2008 và giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 898833029200380 do UBND thành phố L cấp ngày 11/12/2008 cho ông Đoàn Văn L, bà Nguyễn Ngọc Đ1 đối với thửa số 56, tờ bản đồ số 18, diện tích 102m² (đất ở đô thị) trên đất có nhà loại 4A, diện tích sàn 40m², xây dựng năm 2005, tọa lạc tại phường B, thành phố L. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật. Xét thấy, hợp đồng thế chấp trên phù hợp với quy định của các Điều 317, 318, 319, 320, 321 và Điều 322 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, những người thuộc hàng thừa kế của bà Nguyễn Ngọc Đ1 gồm ông Đoàn Văn L (chồng); bà Đoàn Thị Ngọc D (con); bà Đoàn Ngọc H1 (con); bà Đoàn Ngọc T1 (con); bà Đoàn Huỳnh Mỹ N (con ông T2) và Đoàn Huỳnh Minh N1 (con ông T2) không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc có văn bản từ chối nhận di sản của ông T2 để lại cho Tòa án và không có thỏa thuận khác nên những người thuộc hàng thừa kế của bà Nguyễn Ngọc Đ1 phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại theo quy định tại khoản 1 Điều 615 của Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy, việc Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu ông L và những người thuộc hàng thừa kế của bà Nguyễn Ngọc Đ1 cùng chịu trách nhiệm liên đới trả số tiền 3.930.618.784 đồng (tạm tính đến ngày 19/5/2025) trong phạm vi di sản thừa kế của ông Đoàn Anh T2 là phù hợp nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V1, buộc ông Đoàn Văn L và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Nguyễn Ngọc Đ1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền 3.930.618.784 đồng (tạm tính đến ngày 19/5/2025), trong đó: tiền gốc: 2.633.898.092 đồng; lãi trong hạn: 53.722.460 đồng; lãi quá hạn: 1.202.865.959 đồng, phí: 40.132.272 đồng trong phạm vi di sản của ông T2. Đồng thời, còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/5/2025) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp ông L và những người thuộc hàng thừa kế của bà Đ1 không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của các Hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 4044838.21 ngày 28/5/2021 để thu hồi nợ.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 1.200.000 đồng (theo danh sách chi ngày 19/12/2024 của TAND thành phố Long Xuyên). Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn có trách nhiệm hoàn trả lại Ngân hàng số tiền 1.200.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ngân hàng V1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 463, 466, 470, 615, 652, 658 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với ông Đoàn Văn L và những người thuộc hàng thừa kế của bà Nguyễn Ngọc Đ1.

Buộc ông Đoàn Văn L và những người thuộc hàng thừa kế của bà Nguyễn Ngọc Đ1 bao gồm ông Đoàn Văn L (chồng); bà Đoàn Thị Ngọc D (con); bà Đoàn Ngọc H1 (con); bà Đoàn Ngọc T1 (con); bà Đoàn Huỳnh Mỹ N (con ông T2) và Đoàn Huỳnh Minh N1 (con ông T2) có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q trong phạm vi di sản thừa kế của ông Đoàn Anh T2 tổng số tiền là 3.930.618.784 đồng (*ba tỷ, chín trăm ba mươi triệu, sáu trăm mười tám nghìn, bảy trăm tám mươi bốn đồng*) (tạm tính đến ngày 19/5/2025), trong đó: tiền gốc: 2.633.898.092 đồng (*hai tỷ, sáu trăm ba mươi ba triệu, tám trăm chín mươi tám nghìn, không trăm chín mươi hai đồng*); lãi trong hạn: 53.722.460 đồng (*năm mươi ba triệu, bảy trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi đồng*); lãi quá hạn: 1.202.865.959 đồng (*một tỷ, hai trăm lẻ hai triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng*), phí: 40.132.272 đồng (*bốn mươi triệu, một trăm ba mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/5/2025) ông Đoàn Văn L và những người thuộc hàng thừa kế của bà Nguyễn Ngọc Đ1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay

theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông L và những người thuộc hàng thừa kế của bà Đ1 không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của các Hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ngày 28/5/2021 giữa Ngân hàng V1 với ông Đoàn Văn L và bà Nguyễn Ngọc Đ1. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM324197, sổ vào sổ H.03240aA do UBND thành phố L cấp ngày 01/10/2008 đứng tên ông Đoàn Văn L, bà Nguyễn Ngọc Đ1 và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 898833029200380, hồ sơ gốc số 003-80 do UBND thành phố L cấp ngày 11/12/2008 cho ông Đoàn Văn L, bà Nguyễn Ngọc Đ1 đối với thửa số 56, tờ bản đồ số 18, diện tích 102m² (đất ở đô thị) trên đất có nhà loại 4A, diện tích sàn 40m², xây dựng năm 2005, (tọa lạc tại phường B, thành phố L, tỉnh An Giang). Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

[2] Về chi phí tố tụng: Buộc ông Đoàn Văn L và những người thuộc hàng thừa kế của bà Nguyễn Ngọc Đ1 gồm ông Đoàn Văn L (chồng); bà Đoàn Thị Ngọc D (con); bà Đoàn Ngọc H1 (con); bà Đoàn Ngọc T1 (con); bà Đoàn Huỳnh Mỹ N (con ông T2) và Đoàn Huỳnh Minh N1 (con ông T2) có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 1.200.000 đồng (*một triệu, hai trăm nghìn đồng*).

[3] Về án phí dân sự: Ông Đoàn Văn L và những người thuộc hàng thừa kế của bà Nguyễn Ngọc Đ1 gồm ông Đoàn Văn L (chồng); bà Đoàn Thị Ngọc D (con); bà Đoàn Ngọc H1 (con); bà Đoàn Ngọc T1 (con); bà Đoàn Huỳnh Mỹ N (con ông T2) và Đoàn Huỳnh Minh N1 (con ông T2) phải chịu 110.612.376 đồng (*Một trăm mười triệu, sáu trăm mười hai nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng*) tiền án phí dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại 48.000.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001870 ngày 18/11/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

[4] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND An Giang (phòng KTNV-THA);
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Long Xuyên;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung